

Số: 144/QĐ-THPT BR

Bung Riềng, ngày 27 tháng 12 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 của trường THPT Bung Riềng.

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT BUNG RIỀNG

Căn cứ vào Quyết định số 942/QĐ-UBT ngày 19 tháng 4 năm 2010 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc thành lập trường trung học phổ thông Bung Riềng;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1417/QĐ-SGDĐT ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ vào thời gian phát hành của Sở Giáo Dục và Đào Tạo ngày 20 tháng 12 năm 2024 về việc giao dự toán ngân sách năm 2025;

Xét đề nghị của kế toán Trường THPT Bung Riềng.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 cho trường THPT Bung Riềng (theo các biểu đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Hội đồng trường, tổ văn phòng, kế toán trường và mọi thành viên trong nhà trường tổ chức thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Sở GDĐT;
- website trường THPT Bưng Riềng;
- Lưu: VT, KT



Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường THPT Bưng Riềng  
Chương 422



**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số 94/QĐ-THPTBR ngày 27/12/2024 của Trường THPT Bưng Riềng)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
<b>A</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>	
<b>I</b>	<b>Số thu phí, lệ phí</b>	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
	Phí ...	
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>	
<b>1</b>	<b>Chi sự nghiệp.....</b>	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>2</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
<b>III</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>	
<b>1</b>	<b>Lệ phí</b>	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
<b>2</b>	<b>Phí</b>	
	Phí ...	
	Phí ...	
<b>B</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>	
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>	<b>15.174</b>
<b>3.1</b>	<b>Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên</b>	<b>14.391</b>
<b>1</b>	<b>Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên</b>	<b>10.634</b>
1.1	Quỹ tiền Lương 1490 triệu đồng	7.189

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1.2	Kinh phí Hoạt động = a-b	3.445
	+ Giao hoạt động theo định mức (a)	4.158
	+ Giảm trừ (b)	713
	10% thực hiện CCTL	416
	60% cân đối nguồn thu học phí	297
<b>2</b>	<b>Kinh phí bổ sung lương từ 1490 lên 2340 triệu đồng</b>	<b>3.757</b>
	Trong đó Cân đối 40% nguồn thu học phí công lập thực hiện CCTL	198
<b>3.2</b>	<b>- Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên</b>	<b>783</b>
	- Hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 81/2021 ngày 27/8/2021 của Chính phủ	484
	- Hỗ trợ học phí các trường phổ thông công lập và ngoài công lập; học viên tại các Trung tâm giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ	-
	- Kinh phí tổ chức dạy tiếng Anh tăng 02 tiết /tuần theo Nghị quyết số 123/2019/NQ-HĐND ngày 13/12/2019	273
	- Kinh phí chi trả phụ cấp ưu đãi giảng dạy người khuyết tật	-
	- Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ về giáo dục theo quy định tại Nghị quyết 109/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.	26